

BÁO CÁO**Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2019;
nhiệm vụ và giải pháp năm 2020**

*Phần thứ nhất***TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019**

Thực hiện nhiệm vụ năm 2019, về cơ bản có nhiều thuận lợi nhưng cũng có không ít khó khăn: kinh tế phát triển nhưng chưa vững chắc, thiên tai, dịch bệnh, giá cả nhiều mặt hàng nông sản chủ lực giảm mạnh, thị trường tiêu thụ gặp khó khăn... trước tình hình đó với phương châm *"Vượt qua thách thức, tạo động lực, đột phá, phấn đấu hoàn thành toàn diện mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X"*; Đảng bộ, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực, quyết tâm cao, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp Nghị quyết Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2019 và đạt được kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp**

- Tổng sản phẩm trong nước GRDP (theo giá SS 2010) tăng 8,5% (NQ 8,5 - 9%); trong đó: khu vực nông - lâm - thủy tăng 5,3% (NQ 5 - 5,5%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 12,3% (NQ 11 - 12%); khu vực dịch vụ tăng 9,8% (NQ 11 - 11,5%).

- Cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm - thủy chiếm 44,4% (NQ 43,7 - 43,8%), ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 17,9% (NQ 18,3 - 18,4%), ngành dịch vụ chiếm 37,7% (NQ 37,8 - 37,9%).

- GRDP bình quân đầu người 66,7 triệu đồng (NQ 65,4 - 65,7 triệu đồng).

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 30.500 tỷ đồng (NQ 30.500 - 31.000 tỷ đồng), tăng 16% so với cùng kỳ.

- Tổng thu NSNN trên địa bàn 8.298 tỷ đồng (NQ 8.050 tỷ đồng), bằng 103% dự toán địa phương, tăng 15% so cùng kỳ; trong đó, thu từ thuế, phí 5.250 tỷ (NQ 5.250 tỷ đồng), đạt 100% dự toán địa phương, tăng 18% so với cùng kỳ.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu 720 triệu USD (NQ 720 triệu USD), đạt 100% kế hoạch, tăng 14% so với cùng kỳ.

- Khách du lịch đạt 7.160 ngàn lượt khách (NQ 7.150 ngàn khách), đạt 100,1% kế hoạch, tăng 10,1%; trong đó: khách quốc tế 533 ngàn lượt khách (NQ 533 ngàn lượt khách), đạt 100% so kế hoạch, tăng 9,9%; khách qua đăng ký lưu trú 4.860 ngàn người (NQ 4.850 ngàn lượt), đạt 100,2% kế hoạch, tăng 9,2% so cùng kỳ.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,04% (NQ 1,11%); quy mô dân số 1,313 triệu người (NQ 1,325 triệu người).

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,0% (NQ 1,0 - 1,5%), trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2% (NQ 2,0 - 3,0%).
- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 86,3% (NQ 86,3%).
- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 68% (NQ 66 - 68%);
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt 97,3% (NQ 96,6%); 7,8 bác sĩ/vạn dân (NQ 7,33 bác sĩ).
- Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 87% (NQ 87%).
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 89% (NQ 88,6%); tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 70,6% (NQ 70,5%).
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 88,2% (NQ 91%).
- Tỷ lệ độ che phủ của rừng đạt 54,5% (NQ 54,4 - 54,8%).
- Có thêm 12 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (NQ có thêm 12 xã, 01 huyện đạt chuẩn).

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên các ngành, lĩnh vực

a) Nông nghiệp, phát triển nông thôn, tài nguyên, môi trường

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển; chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được đẩy mạnh; một số địa phương đang phát triển nông nghiệp theo hướng thông minh; cơ cấu cây trồng chuyển dịch đúng hướng và mang lại hiệu quả rõ rệt; các hình thức liên kết sản xuất tiếp tục phát huy hiệu quả; xây dựng và phát triển các mô hình chuỗi giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ¹. Một số mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp hình thành loại hình du lịch nông nghiệp thu hút được sự quan tâm của du khách. Chăn nuôi gia súc gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh lở mồm long móng, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại 10/12 huyện, thành phố²; tỉnh tập trung chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp chặt chẽ với địa phương chủ động triển khai công tác phòng chống dịch bệnh, kịp thời xử lý, có phương án tái đàn; chăn nuôi gia cầm, nuôi trồng thủy sản phát triển tốt. Toàn tỉnh, xảy ra nhiều đợt mưa lớn, mưa đá, lốc xoáy gây nhiều hại đến đời sống, sản xuất của người dân, tổng giá trị thiệt hại 284 tỷ đồng.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên và trồng rừng kinh tế; thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Thường xuyên tuần tra rừng, truy quét các điểm nóng, vùng giáp ranh phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng. Số vụ vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng giảm đáng kể³.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới có tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu

¹ Đến nay, toàn tỉnh có 145 chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ (có hợp đồng liên kết lâu dài) với sự tham gia liên kết của 87 doanh nghiệp, 54 HTX, 36 THT, cơ sở nhỏ lẻ và 15.800 hộ nông dân. Có 9,8 % sản lượng rau; 1,91 % sản lượng hoa; 11,56% cà phê; 18,45% chè; 20,9% cây ăn quả; 98,2% sữa tươi; 26,8% thịt lợn hơi được tiêu thụ qua hợp đồng.

² Số lợn đã tiêu hủy là 64.002 con.

³ Phát hiện lập biên bản 661 vụ (312 vụ đã xác định đối tượng vi phạm, chiếm 47% tổng số vụ); diện tích thiệt hại 54,3 ha, lâm sản thiệt hại 3.624m³ (so với cùng kỳ giảm 175 vụ, diện tích thiệt hại giảm 5,46 ha, lâm sản thiệt hại tăng 191m³). Tổng số vụ đã xử lý 600 vụ (xử lý hành chính 548 vụ, xử lý hình sự 52 vụ), tịch thu 855m³ gỗ các loại, thu nộp ngân sách 3,96 tỷ đồng.

vực nông thôn; lũy kế đến nay toàn tỉnh có 99/116 xã (85,3%) đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân đạt 18,5 tiêu chí/xã, có 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*năm 2019 có thêm huyện Đức Trọng được công nhận*); thành phố Bảo Lộc và Đà Lạt được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Huyện Đơn Dương đang triển khai xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, môi trường có nhiều chuyển biến tích cực; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai; từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho việc triển khai các chính sách thu hút đầu tư; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót và xử lý nhiều vụ việc vi phạm. Tiếp tục thực hiện công tác thu gom bao bì thuốc bảo vệ sau sử dụng, đồng thời tuyên truyền vận động người dân thực hiện thu gom đúng quy định.

b) Công nghiệp, xây dựng

- Tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp; thực hiện chủ trương phát triển ngành công nghiệp có chọn lọc, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến. Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng: Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 13,2% so với cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng của khu vực này, với mức tăng cao 13,5%; công nghiệp khai khoáng tăng 11%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác tăng 10,7%. Một số mặt hàng chủ yếu tăng so với cùng kỳ: rau cấp đông (+51,6%), đá vật liệu xây dựng (+16,4%), cao lanh (+12,2%), sợi tơ tằm các loại tăng 8,9%.

- Ngành xây dựng tăng 10,2% so cùng kỳ; hoạt động đầu tư xây dựng từ các nguồn vốn trong nước, ngoài nước và dân cư phát triển khá; nhiều dự án đầu tư ngoài ngân sách được tháo gỡ khó khăn, nhà đầu tư tích cực triển khai các hạng mục công trình; hạ tầng đô thị từng bước được đầu tư đồng bộ. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách đạt khá so kế hoạch; nhiều dự án công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; các công trình trọng điểm được quan tâm, tích cực triển khai; riêng đầu tư công ước đến 31/12/2019, khối lượng thực hiện đạt 2.880 tỷ đồng, ước giải ngân đạt 2.951 tỷ đồng bằng 91,7% kế hoạch.

c) Thương mại, dịch vụ, xuất - nhập khẩu

- Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển, hàng hóa phong phú, giá cả tương đối ổn định. Việc quảng bá nhãn hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành” tạo thuận lợi cho tiêu thụ sản phẩm của địa phương; đã cấp quyền sử dụng nhãn hiệu cho 269 đơn vị, tổ chức, cá nhân⁴. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 58.025 tỷ đồng, tăng 14,87% so với cùng kỳ; trong đó, bán buôn và bán lẻ chiếm 63,5%, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước - là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực dịch vụ, cũng là ngành trong khu vực dịch vụ có đóng góp lớn nhất vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, lễ hành đạt 11.021 tỷ đồng, chiếm 19%, tăng 16,7% so cùng kỳ.

- Dịch vụ du lịch phát triển tốt; tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch địa phương; tăng cường liên kết hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong và ngoài nước. Các doanh nghiệp du lịch quan tâm đầu tư nâng cấp, bổ sung sản phẩm, dịch vụ mới, nâng cao chất lượng phục vụ, quan tâm đến vệ sinh môi trường.

⁴ Trong đó: hoa - 233 đơn vị, tổ chức, cá nhân; rau - 33 tổ chức, cá nhân; cà phê arabica - 01 cơ sở kinh doanh; du lịch canh nông - 02 đơn vị.

Khách du lịch đến Lâm Đồng tiếp tục tăng so cùng kỳ; ngày lưu trú bình quân là 2,1 ngày. Một số thị trường khách quốc tế tăng mạnh so cùng kỳ như: Hàn Quốc tăng 70%, Malaysia tăng 21%...

- Kim ngạch xuất khẩu tăng khá; các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu tăng so cùng kỳ, như: cà phê nhân (*tăng 11,8%*); chè chế biến (*tăng 15,4%*); rau quả (*tăng 2,7%*); hạt điều (*tăng 2,7%*); hoa các loại (*tăng 10,5%*); hàng dệt may (*tăng 5%*). Kim ngạch nhập khẩu ước 230 triệu USD, đạt 83% kế hoạch, tăng 3,7% so cùng kỳ.

d) Phát triển kinh tế tập thể, hoạt động doanh nghiệp và thu hút đầu tư

- Tiếp tục quan tâm thúc đẩy mạnh việc liên kết, hợp tác giữa người sản xuất và doanh nghiệp; giữa các hộ nông dân nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường, ổn định giá cả nông sản, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của nông sản trên thị trường. Triển khai hỗ trợ, thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác trong sản xuất và thực hiện các dịch vụ cho các hộ nông dân. Đến nay, toàn tỉnh có: 03 liên hiệp hợp tác xã; 324 hợp tác xã (*tăng 38 HTX so với năm 2018*), 300 tổ hợp tác; hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi; có 952 trang trại⁵, trong đó có 225 trang trại được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

- Việc chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đã có những tác động tích cực, nhiều doanh nghiệp và người dân mạnh dạn bỏ vốn đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh. Tình hình sản xuất kinh doanh có nhiều khởi sắc, số lượng doanh nghiệp đăng ký mới tăng so cùng kỳ: có 1.130 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng vốn tăng 12% so cùng kỳ. Dự kiến đến 31/12/2019, có 9.000 doanh nghiệp, tăng 971 doanh nghiệp so cùng kỳ.

- Thu hút đầu tư: có 29 dự án được cấp mới, với tổng vốn đăng ký đầu tư 4.275,7 tỷ đồng, quy mô diện tích 327,7 ha; so cùng kỳ giảm 15 dự án (*giảm 34,1%*), số vốn đầu tư tăng 1.054,6 tỷ đồng (*tăng 32,7%*), quy mô diện tích giảm 117,4 ha (*giảm 26,5%*). Thu hồi, chấm dứt hoạt động 18 dự án, với vốn đăng ký đầu tư 1.040 tỷ đồng, quy mô diện tích 111 ha.

đ) Quản lý điều hành thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng

- Ngành Tài chính, Thuế và các địa phương có nhiều nỗ lực, cố gắng quản lý nguồn thu, chống thất thu ngân sách. Công tác kiểm tra, thanh tra tài chính được chú trọng góp phần đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý tài chính - ngân sách. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ theo đúng dự toán được giao; thực hành tiết kiệm, đảm bảo định mức, chế độ quy định; tổng chi ngân sách địa phương 14.435 tỷ đồng, đạt 113,5% so với dự toán địa phương; trong đó: chi đầu tư phát triển 2.831 tỷ, đạt 95,7% dự toán địa phương.

- Hoạt động tín dụng cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các chính sách tín dụng phục vụ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tổ chức triển khai các giải pháp mở rộng tín dụng phục vụ sản xuất và tiêu dùng nhằm hạn chế “*tín dụng đen*”... Số dư nguồn vốn huy động ước đạt 55.500 tỷ đồng, tăng 14,4% so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay khách hàng

⁵ Hoạt động trên các lĩnh vực sau: sản xuất trồng trọt 373 trang trại, chiếm 38,9%; sản xuất chăn nuôi có 534 trang trại, chiếm 56,26%; thủy sản có 02 trang trại, chiếm 0,21%; tổng hợp có 42 trang trại chiếm 4,42%.

ước 100.000 tỷ đồng, tăng 15,6% so với đầu năm; nợ xấu khoảng 550 tỷ đồng, chiếm 0,55% tổng dư nợ.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội, hoạt động đối ngoại

- Hoạt động văn hóa, thông tin tập trung tuyên truyền và tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật kỷ niệm các ngày trọng đại của đất nước, sự kiện chính trị địa phương; chú trọng công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa; chỉ đạo, hướng dẫn trùng tu, tôn tạo nhiều di tích xuống cấp; triển khai các hoạt động chuẩn bị tổ chức Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VIII - năm 2019. Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* và Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”* có sức lan tỏa, từng bước đi vào chiều sâu. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa được tăng cường, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; môi trường du lịch đảm bảo an toàn, thân thiện, tiếp tục giữ gìn và phát huy nét văn hóa, con người Đà Lạt *“hiền hòa - thanh lịch - mến khách”*, để lại ấn tượng tốt cho du khách. Phong trào thể dục thể thao quần chúng tổ chức rộng khắp với nhiều hoạt động chào mừng các ngày lễ và sự kiện, tổ chức 32 giải thể thao quần chúng, tỷ lệ tham gia tập luyện thể thao thường xuyên đạt 35,2%. Phối hợp tổ chức thành công 10 giải thể thao thành tích cao khu vực, quốc gia và quốc tế. Cử đoàn tham dự 55 giải thể thao, đạt 263 huy chương (72 HCV, 68 HCB, 123 HCD).

- Ngành giáo dục và đào tạo tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy; thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy được đầu tư, xây dựng, trường lớp ngày càng khang trang, từng bước hiện đại. Tổng kết năm học 2018 - 2019, đã đánh giá chất lượng giáo dục các cấp học tiếp tục nâng lên, đảm bảo thực chất, phản ánh đúng kết quả dạy và học. Chỉ đạo tổ chức thành công kỳ thi THPT quốc gia an toàn, đúng quy định, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 97,45% xếp thứ 12/63 tỉnh, thành.

- Hoạt động cơ sở đào tạo nhìn chung ổn định, nội dung, phương pháp, cơ cấu nghề đào tạo tiếp tục đổi mới, có sự chuyển dịch phù hợp; từng bước gắn đào tạo nghề với nhu cầu thị trường, doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động. Ước đào tạo nghề cho 38.880 lao động, đạt 102% kế hoạch năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65%, trong đó lao động qua đào tạo nghề đạt khoảng 50%.

- Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tập trung nghiên cứu phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực, lợi thế của tỉnh; tổ chức quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo kế hoạch; tăng cường công tác xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học công nghệ, đầu tư trang thiết bị quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tổ chức tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho đoàn viên, thanh niên có nhu cầu khởi nghiệp...

- Ngành y tế thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, phòng chống các bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm, không để xảy ra dịch bệnh. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên; tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ trong chuẩn đoán, điều trị bệnh; đảm bảo cung ứng đủ thuốc về số lượng, an toàn về chất lượng, giá cả hợp lý cho khám, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh. Thực

hiện việc đấu thầu mua thuốc tập trung, không để xảy ra tình trạng tăng giá đột biến. Triển khai các giải pháp hạn chế tình trạng lạm dụng quỹ bảo hiểm y tế. Thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức tập huấn kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm.

- Hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí từng bước đổi mới về nội dung, hình thức, lượng thông tin ngày càng phong phú; thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước; đưa tin kịp thời các sự kiện quan trọng của đất nước, nhiệm vụ chính trị địa phương... Đảm bảo thông tin liên lạc, phục vụ công tác lãnh chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và nhu cầu nhân dân; tăng cường công tác an toàn thông tin và an ninh mạng. Phối hợp ngăn chặn, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật, chống phá, xâm phạm lợi ích của Đảng, nhà nước và nhân dân.

- Các chương trình an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; tổ chức nhiều hoạt động đền ơn, đáp nghĩa thiết thực, có ý nghĩa giáo dục nhân văn sâu sắc; tích cực giải quyết hồ sơ tồn đọng, chăm lo cuộc sống cho người có công; hoàn thành việc xây dựng sửa chữa 379 căn nhà cho người có công (*trong đó, xây mới 164 căn, sửa chữa 215 căn*). Thực hiện đầy đủ chính sách bảo trợ xã hội, thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội. Giải quyết việc làm cho 30.000 người, tăng 1,6% so với cùng kỳ; số lao động được tạo việc làm mới 10.000 người, tăng 5,2% so cùng kỳ; xuất khẩu lao động 700 người, tăng 7,6% so cùng kỳ.

- Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; huy động nguồn lực xã hội vào các hoạt động giảm nghèo. Triển khai đầy đủ chế độ chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, lồng ghép chương trình, dự án, tổ chức đăng ký thoát nghèo, xây dựng các mô hình giảm nghèo; hoàn thành việc xây dựng, sửa chữa 532 căn nhà cho hộ nghèo. Dự kiến đến cuối năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 1,85% (*giảm 1%, tương đương 3.000 hộ*), trong đó đồng bào dân tộc thiểu số còn 6,5% (*giảm 2%, tương đương 1.500 hộ*).

- Hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, tạo môi trường thuận lợi huy động nguồn lực phát triển và nâng cao vị thế của tỉnh. Thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn vốn hỗ trợ phi chính phủ trên nhiều lĩnh vực... Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ tiên tiến, kiến thức về bán hàng thông minh, thương mại điện tử, kết nối giao thương, tìm kiếm thị trường xuất khẩu hàng hóa.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh được tăng cường; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện tốt công tác giao nhận quân đảm bảo chỉ tiêu và chất lượng được giao; tổ chức lực lượng, phương tiện tham gia cứu hộ, cứu nạn giúp nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện Đức Trọng, Di Linh, Đơn Dương; diễn tập chiến đấu phòng thủ các xã, phường, thị trấn đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn kịp thời các hoạt động, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản

động. Chủ động đấu tranh phòng chống, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội⁶; đấu tranh ngăn chặn, xử lý các hoạt động tôn giáo trái phép; giải quyết tin báo tố giác tội phạm...; công tác thanh tra hoàn thành theo kế hoạch đề ra⁷; tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và vụ việc khiếu kiện phức tạp, kéo dài, đông người⁸; bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội và các đoàn lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, khách nước ngoài đến thăm, làm việc. Thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tích cực điều tiết, phân luồng, phân tuyến giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông.

4. Lĩnh vực xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu tổ chức các sở, ngành được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ được quan tâm thực hiện. Việc điều động, sắp xếp cán bộ đảm bảo dân chủ, tập trung, công khai, đúng quy trình.

- Hoạt động hội đồng nhân dân các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; quyết định những vấn đề lớn của địa phương và thực hiện giám sát kịp thời những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp quản lý theo hướng tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm cho cấp dưới thực hiện.

- Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm; thực hiện công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính. Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp tục duy trì, hoạt động có hiệu quả; tỷ lệ hồ sơ tồn đọng, chậm giải quyết giảm mạnh.

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

- Việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng chưa đáp ứng yêu cầu; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm chưa có bước đột phá cơ bản. Tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X chưa đạt tiến độ, mục tiêu đề ra. Một số địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng còn yếu; vi phạm lâm luật tuy giảm về số vụ nhưng mức độ vi phạm phức tạp, tinh vi và nghiêm trọng hơn; công tác xử lý rác

⁶ Toàn tỉnh, phát hiện 1011 vụ tội phạm về trật tự xã hội (tăng 130 vụ so với cùng kỳ); đã điều tra làm rõ 850/902 vụ đạt 84,1%; trọng án 60 vụ, khám phá 58/60 vụ (đạt 96,7%); khởi tố 09 vụ tội phạm về kinh tế (tăng 08 vụ so với cùng kỳ); phát hiện, bắt giữ 214 vụ tội phạm về ma túy (tăng 52 vụ so với cùng kỳ); tiếp nhận, khởi tố 39 vụ tội phạm về môi trường (tăng 10 vụ so với cùng kỳ). Toàn tỉnh, xảy ra 174 vụ tai nạn giao thông, làm chết 133 người, bị thương 108 người, so với cùng kỳ giảm 17 vụ, giảm 17 người bị thương, tăng 04 người chết.

⁷ Tiến hành 163 cuộc thanh tra hành chính (19 cuộc đột xuất và 144 cuộc theo kế hoạch), kết thúc 150 cuộc; phát hiện số tiền sai phạm 5,85 tỷ đồng và 88.557 m² đất; ban hành quyết định thu hồi nộp NSNN 4,3 tỷ đồng, xử lý khác 1,55 tỷ đồng; kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm các cá nhân tổ chức để xảy ra sai phạm. Tiến hành 1.155 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, phát hiện, chấn chỉnh hoạt động của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định; đã xử lý vi phạm với số tiền 5,74 tỷ đồng.

⁸ Toàn tỉnh đã tiếp 2.346 lượt công dân. Thường trực Tỉnh ủy đã tổ chức tiếp công dân định kỳ vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9 năm 2018. Đã tập trung giải quyết: 325/365 đơn khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền đạt 85%; 111/120 đơn tố cáo, đạt 92,5%. Phát hiện, khởi tố 03 vụ/05 bị can về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, trong đó: 02 vụ/04 bị can về tội "Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân"; 01 vụ/01 bị can về tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

thải, ô nhiễm môi trường gặp nhiều khó khăn, lúng túng, chưa có biện pháp giải quyết hiệu quả; thu hút đầu tư gặp khó khăn; hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông một số đô thị, nông thôn xuống cấp; tình trạng vi phạm trật tự xây dựng chưa ngăn chặn triệt để.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ; công tác đào tạo nghề hiệu quả chưa cao, chưa thật sự gắn với nhu cầu xã hội. Chất lượng khám, chữa bệnh và khả năng tiếp cận dịch vụ còn có sự chênh lệch giữa các tuyến. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế thiếu, chưa đạt tiêu chuẩn, thiếu nhân lực y tế trình độ cao. Cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa - thể thao chưa đồng bộ, hoạt động chưa thật hiệu quả, một số cơ sở xuống cấp. Kết quả giảm nghèo một số địa phương chưa bền vững, đời sống một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường; các loại tội phạm gia tăng; hoạt động tôn giáo trái pháp luật còn diễn ra; công tác nắm tình hình, đấu tranh ngăn chặn hoạt động của các đối tượng chống đối ở nhiều địa phương hiệu quả chưa cao; hoạt động của một số đối tượng chống Đảng, chống Nhà nước vẫn diễn biến phức tạp.

- Hiệu lực quản lý nhà nước một số ngành, địa phương trong tỉnh chưa cao. Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính ở một vài lĩnh vực còn hạn chế; một số cán bộ, công chức còn những thiếu sót làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của ngành, địa phương.

III. NGUYÊN NHÂN ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Nguyên nhân ưu điểm

Qua thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành đạt được kết quả tích cực, toàn diện nêu trên là do các nguyên nhân sau:

- Sự nỗ lực, cố gắng lớn của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo quyết liệt của cấp ủy đảng; sự giám sát, phản biện của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; quản lý, điều hành chủ động, sáng tạo của chính quyền các cấp. Sự đoàn kết, đồng thuận, thống nhất, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

- Sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp; cải cách hành chính, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; thẳng thắn, trung thực trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, khắc phục những khuyết điểm, yếu kém.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa coi trọng công tác chính trị tư tưởng; chưa có chuyển biến mạnh trong việc học tập nghị quyết của Đảng, còn tình trạng một bộ phận đảng viên, công chức, viên chức học tập, nghiên cứu nghị quyết của Đảng chưa tốt.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ một số cấp ủy, chính quyền còn thiếu tinh thần quyết tâm, chưa quyết liệt trong hành động; việc cụ thể hoá, triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy còn chung chung, thiếu sáng tạo.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, hiệu quả; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc chưa kịp thời; chưa nghiêm túc, quyết liệt trong thực hiện chỉ đạo của cấp trên. Cơ cấu tổ chức bộ máy một số cơ quan, tổ chức chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; cải cách hành chính một số ngành, lĩnh vực chưa đạt yêu cầu.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu sáng tạo, tâm huyết; chưa tự giác rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, tác phong; chưa tích cực học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ; chấp hành kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2020

Năm 2020, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối của nhiệm kỳ 2015 - 2020; là năm tiến hành đại hội đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Kết quả đạt được toàn diện trên các lĩnh vực là tiền đề quan trọng, tạo thuận lợi cho phát triển đất nước; tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những hạn chế, bất cập, tình hình Biển Đông tiếp tục phức tạp, căng thẳng, khó lường; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội đạt được những kết quả tích cực, là điều kiện, động lực cho phát triển; tuy nhiên, nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức; năng suất, chất lượng hiệu quả, sức cạnh tranh chưa cao; âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch vẫn diễn biến phức tạp. Trước bối cảnh đó, toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa, thể hiện quyết tâm chính trị cao nhất hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2020, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ.

I. CHỦ ĐỀ: “Chỉ đạo quyết liệt, hành động mạnh mẽ hoàn thành toàn diện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X”

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế, đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2019; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi. Thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy nhanh thực hiện các dự án công trình trọng điểm. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học, công nghệ. Chú trọng các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy; tinh giản biên chế; cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Làm tốt công tác truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020, tạo khí thế chào mừng đại hội đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Tổng sản phẩm trong nước (GRDP) (theo giá so sánh 2010) tăng từ 8,5 - 9%; trong đó: khu vực nông- lâm- thủy tăng 5,0 - 5,2%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 11,2 - 11,5%; khu vực dịch vụ tăng 10,1 - 10,5%.
- Cơ cấu kinh tế: ngành nông lâm thủy chiếm 43,1 - 43,2%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 18,1 - 18,2%, ngành dịch vụ chiếm 38,6 - 38,8%
- GRDP bình quân đầu người khoảng 73 - 75 triệu đồng.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 800 triệu USD, tăng 11,1% so với năm 2019.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 33.300 - 33.800 tỷ đồng, chiếm khoảng 36% GRDP.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 9.295 tỷ đồng, tăng 12% so ước thực hiện năm 2019; trong đó thu thuế, phí, lệ phí là 5.985 tỷ đồng, tăng 14% so với ước thực hiện năm 2019.
- Tổng lượng khách du lịch 7,8 triệu lượt, tăng 9,1%; trong đó khách quốc tế 580 ngàn lượt khách, tăng 8,8%, tổng lượt khách du lịch qua đăng ký lưu trú 5,3 triệu lượt khách, tăng 9,3% so với năm 2019.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,02%; quy mô dân số 1,340 triệu người.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 0,5 - 1,0%, trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 3%.
- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân: 90%.
- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia: 75 - 80%.
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế: 98,6%; 7,9 bác sĩ/vạn dân.
- Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị: 87,5%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh: 90%.
- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch: 71%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý: 91 - 95%.
- Tỷ lệ độ che phủ của rừng: 55%.
- Có thêm 10 xã đạt 19/19 tiêu chí về nông thôn mới, có thêm 02 huyện (*Đạ Tẻh, Cát Tiên*) đạt chuẩn nông thôn mới; có ít nhất 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 109 xã đạt 19/19 tiêu chí về nông thôn mới, 06 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới⁹.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lĩnh vực kinh tế

- Thực hiện hiệu quả Quyết định 1528/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt và Quyết định số 704/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc. Thực hiện công tác lập Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ

⁹ 06 huyện: Gồm Đà Lạt, Bảo Lộc, Đơn Dương, Đức Trọng, Đạ Tẻh, và dự kiến thêm Cát Tiên.

2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; hoàn thành đồ án quy hoạch thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận, các đồ án quy hoạch đô thị vệ tinh và quy hoạch xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp; thúc đẩy phát triển nông nghiệp với quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu; điều chỉnh phương thức sản xuất trong ngành trồng trọt, chuyển sang hướng tập trung tạo ra khối lượng sản xuất hàng hóa lớn, thực hiện cơ giới hóa trong khâu thu hoạch nhằm giảm giá thành, nâng cao hiệu quả và ổn định trong sản xuất. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, lấy doanh nghiệp là nòng cốt, kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác là trung tâm, nông dân là chủ thể. Đẩy mạnh quảng bá, phát triển mạnh mẽ thương hiệu nông sản và nhãn hiệu “Đà Lạt- kết tinh kỳ diệu từ đất lành”. Phát triển chăn nuôi hiệu quả, kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo môi trường; thực hiện các giải pháp hỗ trợ thiệt hại và tái đầu tư phát triển sản xuất cho người chăn nuôi sau dịch. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phân tích, dự báo phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi hạn chế thiệt hại. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và nông sản, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư; kết luận của Thủ tướng Chính phủ¹⁰ và Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, chính quyền các địa phương, đơn vị quản lý, chủ rừng xây dựng, thực hiện “*Đề án về tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, chống xâm hại rừng, khôi phục diện tích rừng bị lấn chiếm*”. Thực hiện nghiêm quy định chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp, cho thuê môi trường rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định. Thực hiện tốt chủ trương trồng cây, trồng rừng, giao khoán quản lý, bảo vệ và chi trả dịch vụ môi trường rừng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản; xử lý ô nhiễm môi trường và rác thải nông thôn; chủ động phòng, chống cháy trong mùa khô, phòng chống thiên tai trong mùa mưa, bão. Tiếp tục kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là những địa bàn phức tạp.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo, nhất là công nghiệp chế biến sâu, chế biến sản phẩm nông nghiệp. Tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến, năng lượng, công nghiệp tái tạo, các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh và thu hút đầu tư. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý thị trường; làm tốt công tác quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ hàng hóa..., đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng.

- Tận dụng tối đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đem lại đối với những mặt hàng có giá trị cao, có lợi thế. Đẩy mạnh sản xuất và

¹⁰ Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 và Thông báo số 511/TB-VPCP ngày 01/11/2017 của Văn phòng Chính phủ.

xuất khẩu các mặt hàng đã qua chế biến có lợi thế của địa phương. Chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu hàng hoá. Tập trung phát triển, khai thác thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng cho các sản phẩm có sức cạnh tranh cao. Ưu tiên nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, hàng hóa trong nước chưa sản xuất được; hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu, thiết bị công nghệ lạc hậu.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích thành lập doanh nghiệp mới; tăng cường công khai, minh bạch và cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin về chính sách, pháp luật và môi trường đầu tư kinh doanh, tạo niềm tin cho nhà đầu tư, doanh nghiệp khi tìm hiểu, đầu tư vào địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ sáng tạo, khởi nghiệp. Chú trọng thu hút nhà đầu tư chiến lược; thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, tiềm năng đóng góp, lan tỏa. Phấn đấu đến hết năm 2020, đạt 10.000 doanh nghiệp. Khuyến khích việc thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác trong các lĩnh vực, ngành nghề, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã.

- Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công - tư để huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Ưu tiên đầu tư cho các dự án, công trình cấp bách, bức xúc, các công trình dự án có tính lan tỏa, kết nối vùng, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, giảm nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm và đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và trật tự đô thị; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra trật tự xây dựng, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm trường hợp vi phạm; thực hiện giải tỏa tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường... đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực; tạo chuyển biến rõ nét, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng môi trường du lịch thân thiện, ứng xử văn hóa, đảm bảo an ninh, an toàn; phát huy các lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hoá, ngành nghề truyền thống; quy hoạch xây dựng làng văn hoá đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thu hút khách du lịch thăm quan, nghiên cứu. Tiếp tục đầu tư tạo thêm nhiều sản phẩm du lịch mới, chất lượng cao thu hút du khách, tăng thời gian lưu trú, tiêu dùng và mua sắm. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch. Phát triển dịch vụ, khách sạn, nhà hàng phục vụ du lịch các đô thị vệ tinh, vùng ven thành phố giảm áp lực cho thành phố Đà Lạt.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công. Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, trọng tâm là thu từ thuế, phí; chống thất thu ngay từ những tháng đầu năm; đặc biệt là đối với các địa phương có nguồn thu lớn và các lĩnh vực có số thu lớn; phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách của năm 2020. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, hoạt động đối ngoại

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khoá XI xây dựng và phát triển văn hoá con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Thực hiện tốt việc tuyên truyền và tổ chức hoạt động văn hóa nhân dịp các sự kiện quan trọng, ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương; đặc biệt là tuyên truyền, tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 75 năm thành lập Nước... Chú trọng công tác bảo tồn di sản, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, khơi dậy truyền thống, lòng tự hào, tự tôn của cộng đồng các dân tộc địa phương; nghiên cứu, đánh giá, tìm giải pháp phát huy và nâng cao chất lượng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao. Quản lý chặt chẽ hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật. Thực hiện tốt phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* và cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*. Phát triển thể dục, thể thao; phát động phong trào luyện tập thể dục thể thao trong nhân dân; chú trọng thể thao thành tích cao.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo. Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên đảm bảo quy định về định mức số lượng, chuẩn giáo viên đối với các cấp học; nâng cao việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; thực hiện tốt chế độ chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; khắc phục tình trạng dạy thêm trái quy định; tăng cường hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, đào tạo lao động có tay nghề, trình độ theo nhu cầu các doanh nghiệp. Tăng cường việc hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học, đào tạo nghề và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 và 7 khóa XII về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, dân số và cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, tiền lương. Chủ động, tích cực triển khai công tác y tế dự phòng, tăng cường kiểm soát phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, không để dịch bệnh lớn, bệnh lây nhiễm xảy ra. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, hiệu quả y tế cơ sở, y đức, an toàn bệnh viện. Làm tốt công tác quản lý thuốc chữa bệnh, đấu thầu thuốc tập trung, đảm bảo giá thuốc tốt nhất cho người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử. Chú trọng kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm. Thúc đẩy xã hội hóa, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, thực hiện tốt cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện các biện pháp mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công cách mạng; triển khai các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động gắn với nâng cao chất lượng việc làm; hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên khởi nghiệp; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách xã trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất đối với đối tượng yếu thế trong xã hội. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ

nữ; chăm sóc người cao tuổi; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về chăm sóc, bảo vệ trẻ em; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông; nâng cao chất lượng hiệu quả hệ thống báo chí, truyền thanh, truyền hình; cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin tình hình kinh tế - xã hội, những vấn đề dư luận quan tâm; biểu dương các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, theo tinh thần giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm chính, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực. Đặc biệt, năm 2020 là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; vì vậy, các cơ quan báo, đài địa phương tăng cường chuyên trang, chuyên mục phản ánh đầy đủ, toàn diện những thành tựu đạt được của địa phương... tạo luồng sinh khí mới, sự hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân đối với đại hội. Tiếp tục bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; có phương pháp ứng phó, khắc phục sự cố. Ngăn chặn, xử lý kịp thời các thông tin xấu, độc trên mạng xã hội.

- Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục, nhà ở, nước hợp vệ sinh và thông tin. Tiếp tục thực hiện chủ trương để các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo, tạo cơ hội tiếp cận chính sách, khuyến khích người nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo; thực hiện tốt phong trào thi đua *“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; rà soát nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới được công nhận đạt chuẩn; tăng cường các giải pháp hỗ trợ địa phương khó khăn có số tiêu chí đạt còn thấp; chỉ đạo xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó lưu ý công tác quy hoạch, tổ chức lại các khu dân cư; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường sinh thái, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Đẩy mạnh các hoạt động liên kết, kết nghĩa với một số tỉnh, vùng lãnh thổ các nước có mối quan hệ tốt với địa phương...; hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để mở rộng thị trường xuất khẩu.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan tư pháp, thi hành án trong công tác điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Tiếp tục giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập; đẩy mạnh thực hiện Phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”*; thường xuyên nắm chắc địa bàn, cơ sở, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là triệt phá các băng nhóm tội phạm có tổ chức. Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn trong quá trình diễn ra đại hội đảng bộ

các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba mặt. Sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố thiên tai và cứu nạn, cứu hộ. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; đề cao trách nhiệm lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh điểm nóng; xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

4. Lĩnh vực xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Tiếp tục bám sát Kế hoạch số 48-KH/TU và số 49-KH/TU của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW “về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” của Ban Chấp hành Trung ương, để triển khai từng bước vững chắc, theo lộ trình, không để ảnh hưởng, ách tắc công việc, tạo đồng thuận cao nhất sau khi thực hiện.

- Lãnh đạo tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và việc ban hành cơ chế, chính sách của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động chính quyền các cấp; tăng cường phối hợp, hướng dẫn trong thực thi nhiệm vụ. Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý nhà nước theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Xây dựng bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở: “*Liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân*”, cán bộ, công chức, viên chức: *liêm chính, năng động, sáng tạo, tận tụy, hết lòng vì nhân dân*.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao năng lực và trách nhiệm trong thực thi công vụ đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ cấp trên giao. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham ô, lãng phí; kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất, tạo không khí thi đua sôi nổi, trở thành phong trào hành động cách mạng sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội; lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. *TR*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Văn phòng TW Đảng, Ban Kinh tế TW,
- Vụ II-VPTW, Vụ VII-UBKTTW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Văn Hiệp